

PHÂN TÍCH MỘT SỐ NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA CỦA TỈNH THANH HÓA

Trịnh Thị Phan¹, Đỗ Thị Hằng²

TÓM TẮT

Thanh Hóa là một tỉnh có tỉ lệ đô thị hóa còn thấp, tuy nhiên đang có xu hướng chuyển dịch mạnh mẽ. Quá trình đô thị hóa của Thanh Hóa chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố: vị trí địa lý, dân cư, tỉ lệ lao động phi nông nghiệp, sự chuyển dịch cơ cấu sử dụng đất, vốn đầu tư và sự phát triển của nền kinh tế. Nghiên cứu đã vận dụng các phương pháp tổng hợp, xử lý tài liệu; phương pháp phân tích số liệu thống kê, phương pháp toán học... để phân tích các nhân tố; xác định những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của từng nhân tố tới quá trình đô thị hóa của tỉnh Thanh Hóa.

Từ khóa: Nhân tố ảnh hưởng, đô thị hóa, Thanh Hóa.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cùng với sự phát triển của xã hội, quá trình đô thị hóa đã và đang diễn ra ngày càng mạnh mẽ và sâu rộng ở khắp mọi nơi trên thế giới; là nhân tố cực kỳ quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của mọi quốc gia. Đây là quá trình chịu tác động của nhiều nhân tố về vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ; dân cư; tỉ lệ lao động phi nông nghiệp, sự chuyển dịch cơ cấu sử dụng đất... và đặc biệt là sự phát triển của nền kinh tế. Phân tích các nhân tố nêu trên để rút ra những ảnh hưởng tích cực, tiêu cực tới quá trình đô thị của tỉnh Thanh Hóa là nội dung có tính cấp thiết và có ý nghĩa thực tiễn.

2. NỘI DUNG

2.1. Phương pháp luận

2.1.1. Phương pháp nghiên cứu

Trong bài viết, tác giả sử dụng các nhóm phương pháp nghiên cứu sau:

Phương pháp thu thập và xử lý thông tin: nguồn thông tin sử dụng trong bài báo chủ yếu là thông tin thứ cấp.

Phương pháp phân tích, thống kê, đối chứng so sánh trên quan điểm lịch sử và logic để làm rõ những thuận lợi, khó khăn của các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình đô thị hóa của tỉnh Thanh Hóa.

2.1.2. Dữ liệu nghiên cứu

Bài báo đã sử dụng các dữ liệu thứ cấp được công bố bởi Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Cục thống kê Thanh Hóa, Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa... Đó là các tài liệu cung cấp dữ liệu thống kê về các chỉ tiêu phát triển kinh tế, dân cư, cơ cấu sử dụng đất... Ngoài ra, tác giả còn sử dụng một số ấn phẩm xuất bản như sách, tạp chí.

¹ Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức

² Trường Trung học phổ thông Chuyên Lam Sơn, Thanh Hóa

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ

Thanh Hóa là tỉnh nằm ở phía cực Bắc của Trung Bộ, có tọa độ địa lý từ $19^{\circ}18' \text{B}$ đến $20^{\circ}40' \text{B}$, $104^{\circ}22' \text{Đ}$ đến $106^{\circ}04' \text{Đ}$, lãnh thổ trải dài theo hướng Tây Bắc - Đông Nam. Thanh Hóa tiếp giáp với Ninh Bình, Hòa Bình, Sơn La ở phía Bắc; giáp Nghệ An ở phía Nam; phía tây giáp Lào với đường biên giới dài 192 km và phía Đông giáp với biển Đông [6].

Thanh Hóa có diện tích tự nhiên lớn thứ 5 của cả nước và đứng thứ 2 trong vùng Bắc Trung Bộ với $11.114,6 \text{ km}^2$, chiếm 3,35% diện tích của cả nước [1]. Vị trí địa lý của Thanh Hóa có nhiều thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội nói chung cũng như sự hình thành và phát triển mạng lưới đô thị. Quốc lộ 1A và đường Hồ Chí Minh xuyên Việt chạy dọc từ Bắc đến Nam của lãnh thổ giao cắt với các tuyến Đông - Tây (quốc lộ 45, 47, 217), kết hợp với tuyến đường sắt Thống Nhất và cảng hàng không Thọ Xuân, cảng nước sâu Nghi Sơn; mở ra cơ hội vận tải hàng hóa, giao lưu văn hóa cũng như thiết lập các mối quan hệ kinh tế với các địa phương trong cả nước. Mối quan hệ quốc tế với Lào được thực hiện thông qua đường bộ đến các cửa khẩu quốc tế Na Mèo (trên tuyến quốc lộ 217), Tén Tằn (trên tuyến tỉnh lộ 520). Bên cạnh đó, với đường bờ biển dài 112 km, Thanh Hóa có nhiều lợi thế trong việc phát triển kinh tế biển bao gồm các lĩnh vực du lịch, thủy sản và hàng hải. Cơ hội phát triển kinh tế mạnh mẽ đã và đang là động lực thúc đẩy quá trình đô thị hóa ở Thanh Hóa.

Như vậy, Thanh Hóa có điều kiện thuận lợi từ vị trí để phát triển một nền kinh tế đa dạng; cơ hội giao lưu, hội nhập trong nước và quốc tế được mở rộng; tạo động lực quan trọng cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Đó cũng chính là những điều kiện thúc đẩy quá trình đô thị hóa và hình thành mạng lưới đô thị của Thanh Hóa. Tuy nhiên, hàng năm tỉnh cũng gặp phải những khó khăn về khí hậu (gió phơn, bão đổ bộ) gây nhiều trở ngại cho sản xuất và đời sống. Ngoài ra, Thanh Hóa có khoảng cách không lớn với thủ đô Hà Nội - đô thị lớn nhất miền Bắc, với thành phố Vinh - đang vươn lên trở thành trung tâm kinh tế của Bắc Trung Bộ... ảnh hưởng đến sức hút của thành phố Thanh Hóa.

2.2.2. Dân cư

Dân số và sự gia tăng dân số có ảnh hưởng quan trọng đến sự phát triển kinh tế - xã hội và mạng lưới đô thị. Quy mô dân số đô thị là tiêu chí hàng đầu đánh giá quá trình phát triển đô thị của một lãnh thổ.

Thanh Hóa là tỉnh đông dân và tăng đều trong giai đoạn 2010 - 2018. Năm 2010 số dân trung bình toàn tỉnh là 3.421,8 nghìn người; năm 2018 là 3.558,1 nghìn người đứng thứ 3 cả nước, sau Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; tăng 136,3 nghìn người; trung bình mỗi năm tăng 17,03 nghìn người [3]. Mật độ dân số theo đó cũng tăng lên rõ rệt từ 306 người/ km^2 năm 2010 lên 320 người/ km^2 năm 2018 (tăng 14 người/ km^2). Với mật độ này, Thanh Hóa là tỉnh có mức độ tập trung đông dân cư nhất trong vùng Bắc Trung Bộ và

cũng cao hơn trung bình cả nước tới 34 người/ km². Bên cạnh đó, phân bố dân cư còn có sự phân hóa rõ rệt giữa đồng bằng và miền núi, giữa thành thị và nông thôn. Thành phố Thanh Hóa có mật độ dân số cao nhất tỉnh với 849,08 người/ km², xấp xỉ gấp 20 lần huyện Quan Sơn (huyện có mật độ thấp nhất tỉnh: 42,49 người/ km²); chênh lệch giữa miền xuôi và miền núi là 207,35 người/ km². Quy mô dân số và mức độ tập trung dân cư cung cấp lực lượng lao động cho quá trình phát triển kinh tế, gián tiếp ảnh hưởng tới sự hình thành mạng lưới đô thị trong tỉnh.

Thanh Hóa cũng như nhiều địa phương trong vùng Bắc Trung Bộ có tỉ lệ gia tăng cơ học hàng năm ở mức âm với tỉ lệ xuất cư cao và nhập cư thấp. Năm 2010 gia tăng cơ học của tỉnh ở mức -0,25% đến năm 2018 là -0,35%. Gia tăng dân số chung của tỉnh vì thế thường ở mức thấp và có xu hướng giảm trong giai đoạn 2010 - 2018 (từ 0,52% xuống 0,39%). Một trong những hướng di cư của người dân Thanh Hóa là đến các đô thị lớn trong cả nước như Hà Nội, Vinh, thành phố Hồ Chí Minh.

Giai đoạn 2010 - 2018, Thanh Hóa đạt được nhiều thành tựu trong phát triển kinh tế - xã hội, quá trình đô thị hóa được phát triển theo hướng tích cực, số dân và tỉ lệ dân đô thị có xu hướng tăng nhanh. Tuy nhiên, tỉ lệ đô thị hóa của tỉnh vẫn còn thấp hơn trung bình của vùng Bắc Trung Bộ và chênh lệch lớn so với trung bình cả nước. Năm 2010, tỉ lệ dân số đô thị của Thanh Hóa là 10,8%; đến 2018 là 17,3%; chỉ tăng trung bình 7,4%/năm; trong khi trung bình Bắc Trung Bộ tương ứng là 16,8% và 21,2%; cả nước là 30,5% và 35,7% [1, 3].

Tốc độ tăng trưởng dân số thành thị cao hơn so với tốc độ tăng trưởng dân số nông thôn trong giai đoạn 2010 - 2018 (trung bình 6,6%/năm ở thành thị và -0,5% ở nông thôn, năm 2018). Hiện tượng này là kết quả của gia tăng cơ học mà trực tiếp chính là quá trình chuyển cư từ nông thôn ra thành thị. Nguyên nhân của dòng di cư này là sự ảnh hưởng từ các yếu tố sức hút của kinh tế - xã hội đô thị với cơ hội việc làm có thu nhập cao, có điều kiện cơ sở hạ tầng tốt, chất lượng cuộc sống cao... Các đô thị lực hút tiêu biểu như thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn, thị xã Bim Sơn...

2.2.3. Sự chuyển dịch cơ cấu lao động

Tốc độ phát triển kinh tế và những chuyển dịch tích cực trong cơ cấu kinh tế những năm gần đây đã làm gia tăng số lượng lao động trong các lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ của Thanh Hóa, làm thay đổi đáng kể tỉ lệ lao động phi nông nghiệp.

Năm 2018, toàn tỉnh có 2.263,8 nghìn lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế, chiếm 63,6% dân số; tăng 189,7 nghìn người so với năm 2010 [1]. Trong đó, tỉ lệ lao động phi nông nghiệp tăng tương ứng từ 41,0% lên 52,9% (tăng 11,9%); khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 8,0% và khu vực dịch vụ tăng 3,9%. Chất lượng lao động được cải thiện đáng kể: đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, công nhân lành nghề tăng khá nhanh phù hợp với nền kinh tế mở. Đội ngũ lao động trong tỉnh có khả năng tham gia hợp tác lao động quốc tế, tạo cơ hội đầu tư.

Số lượng lao động hoạt động trong ngành công nghiệp và dịch vụ tập trung ở các đô thị tăng đã làm nâng cao đời sống của người dân, nhất là dân cư thành thị. Thu nhập bình quân của người dân đô thị cao hơn nhiều so với thu nhập ở nông thôn.

Cơ cấu lao động phân theo các nhóm ngành kinh tế có sự khác nhau giữa các huyện, thị xã và thành phố trong tỉnh, vì vậy đây cũng là một nhân tố ảnh hưởng đến sự phân bố dân cư thành thị.

2.2.4. Lịch sử quần cư và mở rộng địa giới hành chính

Lãnh thổ Thanh Hóa ngày nay có lịch sử khai phá rất lâu đời. Các dấu vết của người nguyên thủy - người vượn sớm nhất ở Việt Nam, lần đầu tiên được phát hiện vào năm 1960 tại núi Đọ, Thanh Hoá. Năm 1029, dưới triều vua Lý Thái Tông, năm Thiên Thành thứ hai, vùng đất được đặt tên là Phủ Thanh Hóa. Từ đó các triều đại tiếp theo lúc gọi phủ, lúc gọi lộ, lúc gọi trấn và gọi là tỉnh Thanh Hóa vào thời nhà Nguyễn [7].

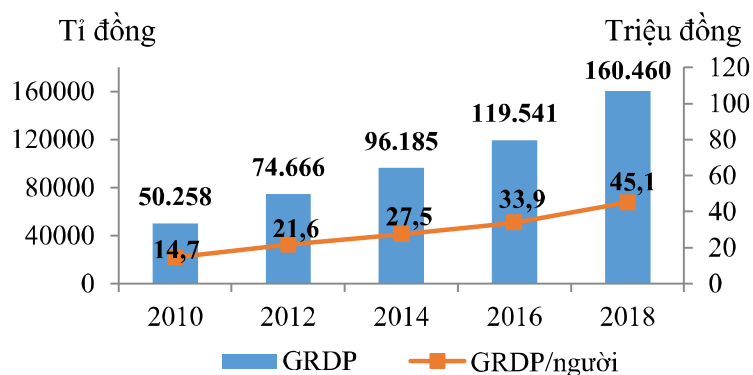
Thanh Hóa có vị trí chiến lược quan trọng, trung gian chuyển tiếp giữa bắc và nam, cửa ngõ của khu vực miền Trung. Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, trước những biến động thăng trầm của công cuộc dựng nước và giữa nước, những thất thường của thiên nhiên, chính sách đồng hóa của phong kiến phương bắc, chính sách đồng hóa của phong kiến phương bắc, chính sách phong hầu, kiến áp của các triều đại phong kiến và chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp... dân cư Thanh Hóa có ngày càng đông.

Sự thay đổi trong phân chia địa giới các huyện, quy hoạch các thành phố, thị xã, thị trấn là nguyên nhân lớn dẫn đến sự biến động trong diện tích đất và dân cư đô thị. Năm 2012, tỉnh Thanh Hóa có quyết định điều chỉnh địa giới hành chính các huyện Hoàng Hóa, Thiệu Hóa, Đông Sơn và Quảng Xương để mở rộng địa giới hành chính thành phố Thanh Hóa. Theo đó, thành phố Thanh Hóa từ năm 2012 có 37 đơn vị hành chính gồm 14 phường và 23 xã (năm 2010 là 18 đơn vị hành chính với 12 phường và 6 xã) với diện tích tự nhiên là 14.677,07 ha và 393.294 nhân khẩu. Năm 2015, thị xã Sầm Sơn được mở rộng thêm trên cơ sở sáp nhập thêm 6 xã: Quảng Châu, Quảng Thọ, Quảng Vinh, Quảng Minh, Quảng Hùng, Quảng Đại thuộc huyện Quảng Xương. Ngoài ra, nhiều thị trấn trong tỉnh cũng có sự điều chỉnh mở rộng địa giới hành chính, tiêu biểu như thị trấn Tĩnh Gia, thị trấn Ngọc Lặc.

2.2.5. Sự phát triển kinh tế và quá trình công nghiệp hóa

Sự phát triển kinh tế, đặc biệt là sự phát triển của ngành công nghiệp và dịch vụ, là yếu tố có tính chất quyết định đến quá trình hình thành, phát triển và phân bố mạng lưới đô thị tỉnh Thanh Hóa.

Giai đoạn 2010 - 2018, kinh tế tỉnh Thanh Hóa có những bước chuyển đáng kể. Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, trung bình 15,6%/năm. Giá trị tổng sản phẩm GRDP của tỉnh tăng mạnh, GRDP tăng từ 50.258 tỷ đồng lên 160.460 tỷ đồng, tăng gấp 3,2 lần. Tăng trưởng kinh tế là động lực thúc đẩy quá trình đô thị hóa của tỉnh.



Biểu đồ 1. Quy mô GDP của Thanh Hóa giai đoạn 2000 - 2018 [1]

Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa với sự gia tăng tỉ trọng khu vực công nghiệp và dịch vụ, giảm tỉ trọng khu vực Nông - Lâm - Ngư. Trong 8 năm, khu vực Nông - Lâm - Ngư nghiệp giảm từ 23,72% xuống còn 12,72%; trong khi khu vực Công nghiệp và Dịch vụ tăng từ 73,23% lên 80,69%. Đây là kết quả của những nỗ lực trong thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa - hiện đại hóa của tỉnh.

Bảng 1. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2010 - 2018 [1]

Năm	Tổng số	Nông - Lâm - Ngư nghiệp	Công nghiệp & Xây dựng	Dịch vụ	Thuế
2010	100	23,72	36,35	36,88	3,05
2012	100	21,4	36,99	38,12	3,49
2014	100	19,34	39,12	37,47	4,07
2016	100	16,39	40,59	38,83	4,19
2018	100	12,72	43,95	36,74	6,59

Cơ cấu thành phần kinh tế cũng có nhiều sự chuyển biến tích cực, vai trò của kinh tế Nhà nước tuy được khẳng định trong việc tạo ra sản phẩm nội tỉnh song tỉ trọng đang có xu hướng giảm do sự vươn lên mạnh mẽ của các thành phần kinh tế khác, giảm 12,81% giai đoạn 2010 - 2018. Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có nhiều khởi sắc, cơ cấu gia tăng đáng kể từ 4,31% năm 2010 lên 10,34% năm 2018 do sức thu hút đầu tư vào khu kinh tế Nghi Sơn, đồng thời một số dự án lớn tại đây đi vào hoàn thiện và hoạt động sản xuất. Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh luôn chiếm vị trí cao nhất và cũng gia tăng tỉ trọng; từ 65,1% năm 2010 lên 68,34% năm 2018. Thành phần kinh tế này đã đóng góp rất lớn cho nền kinh tế tạo công ăn việc làm, cải thiện thu nhập.

Bảng 2. Cơ cấu GRDP tỉnh Thanh Hóa phân theo thành phần kinh tế giai đoạn 2010 - 2018 (%) [1]

Thành phần kinh tế	2010	2012	2014	2016	2018
Kinh tế nhà nước	27,54	23,79	22,83	19,77	14,73
Kinh tế ngoài nhà nước	65,10	66,74	66,33	67,53	68,34
Có vốn đầu tư nước ngoài	4,31	5,98	6,77	8,51	10,34
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	3,05	3,49	4,07	4,19	6,59

Trong cơ cấu kinh tế, ngành công nghiệp tăng trưởng nhanh và đóng góp đáng kể vào thành tựu phát triển kinh tế của tỉnh. Năm 2018, chỉ số giá trị sản xuất công nghiệp đạt 134,2% so với năm 2017 - cao nhất trong vòng 8 năm. Đặc biệt, nhóm ngành chế biến, chế tạo tăng cao vượt trội với 136,98% so với năm 2017, do các nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn, dầu ăn Nghi Sơn, bao bì Đại Dương... đi vào hoạt động và sản xuất thương mại. Các cơ sở sản xuất công nghiệp ở các đô thị phát huy được những lợi thế về vị trí giao thông, nguồn vốn, lao động... nên sản xuất có tính ổn định, thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư, góp phần tăng trưởng kinh tế công nghiệp của toàn tỉnh. Huyện Tĩnh Gia, thành phố Thanh Hóa, thị xã Bim Sơn và huyện Thọ Xuân là những lãnh thổ có giá trị sản xuất công nghiệp chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu toàn tỉnh. Hoạt động sản xuất công nghiệp chính là hạt nhân tạo vùng quan trọng, góp phần hình thành và phát triển mạng lưới đô thị cũng như sẽ thúc đẩy nhanh quá trình đô thị hóa của tỉnh Thanh Hóa.

Mặc dù công nghiệp đạt nhiều thành tựu, song dịch vụ vẫn chiếm ưu thế bởi một số lĩnh vực truyền thống như hoạt động giáo dục đào tạo, kinh doanh bất động sản, tài chính bảo hiểm, lưu trú và ăn uống... Chỉ số phát triển GRDP khu vực dịch vụ còn thấp và không ổn định. Thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn, thị xã Bim Sơn là những khu vực có hoạt động dịch vụ đa dạng và phát triển.

Trong các ngành dịch vụ, du lịch là lĩnh vực truyền thống của Thanh Hóa đã và đang phát huy được tiềm năng, thế mạnh để vươn lên đạt mục tiêu “ngành kinh tế mũi nhọn” của tỉnh. Đô thị du lịch Sầm Sơn, khu du lịch biển Hải Tiến, bãi tắm Hải Hòa, Vườn quốc gia Bến En, Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, suối cá thần Cẩm Lương, di sản văn hóa thế giới Thành Nhà Hồ, di tích Lam Kinh, du lịch cộng đồng Trí Nang (Lang Chánh)... là những lãnh thổ với khả năng khai thác du lịch để chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thu hút dân cư và lao động, góp phần thúc đẩy quá trình đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ hơn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế, đặc biệt là trong ngành công nghiệp và dịch vụ đã làm cho bộ mặt đô thị và nông thôn của Thanh Hóa có nhiều thay đổi rõ rệt. thành phố Thanh Hóa từ đô thị loại II lên đô thị loại I, thị xã Sầm Sơn được công nhận là thành phố (đô thị loại III), thị trấn Tĩnh Gia mở rộng đạt tiêu chuẩn đô thị loại III. Đây chính là những hạt nhân quan trọng của quá trình đô thị hóa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2.2.6. *Vốn đầu tư*

Giai đoạn 2010 - 2018, kinh tế Thanh Hóa phát triển với nhịp độ tăng trưởng cao trên cơ sở đẩy mạnh phát triển công nghiệp, dịch vụ, thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Sau khi Việt Nam gia nhập WTO, tình hình thu hút các dự án FDI đầu tư vào Thanh Hóa có nhiều khởi sắc, đặc biệt là đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp để dẫn dắt các dự án thứ cấp. Tính đến năm 2017, toàn tỉnh đã thu hút được 117 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài với tổng số vốn đăng kí 13.855,7 triệu đô la Mỹ; đứng đầu vùng Bắc Trung Bộ với 28,5% tổng số dự án và 43,6% tổng số vốn đăng kí [3].

Bảng 3. Nguồn vốn đầu tư thực hiện của Thanh Hóa giai đoạn 2010 - 2018 [1]

Đơn vị: Tỷ đồng

Thành phần kinh tế	2010	2015	2018
Nhà nước	14.987,2	22.248,1	29624,1
Ngoài Nhà nước	9.605,7	32.274,1	56024,7
Đầu tư trực tiếp nước ngoài	4.235	58.458,1	16329,9

Giai đoạn từ 2010 - 2018, nguồn vốn đầu tư thực hiện của Thanh Hóa tăng mạnh từ 28.927,9 tỷ đồng (năm 2010) lên 101.978,7 tỉ đồng (năm 2018); gấp 3,5 lần. Các lĩnh vực sản xuất công nghiệp thu hút tỉ lệ vốn đầu tư lớn, bao gồm: lọc hóa dầu, xi măng, nhiệt điện, chế biến dầu ăn, dệt may... Một số dự án lớn có sự lan tỏa như: dự án Liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn, Nhà máy xi măng Nghi Sơn, Nhà máy điện mặt trời Thanh Hóa I, Nhà máy may Sakurai... Các dự án này đã đóng góp chủ yếu vào giá trị sản lượng công nghiệp, xuất nhập khẩu, thu ngân sách và tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP), trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa.

Với xu hướng toàn cầu hóa ngày càng phát triển, làn sóng đầu tư mới đang tăng nhanh thì tỉnh cần đón nhận cơ hội này để phấn đấu đưa tỉnh Thanh Hóa thành tỉnh công nghiệp - nền tảng vững chắc cho quá trình đô thị hóa.

3. KẾT LUẬN

Giai đoạn 2010 - 2018 đánh dấu những bước chuyển biến tích cực trong nền kinh tế xã hội tỉnh Thanh Hóa với tốc độ tăng trưởng GRDP cao, cơ cấu GRDP chuyển dịch theo hướng hiện đại (gia tăng tỉ trọng khu vực công nghiệp và dịch vụ); nguồn vốn đầu tư nước ngoài, tỉ lệ lao động phi nông nghiệp gia tăng mạnh... kết hợp với những lợi thế về vị trí địa lí, dân cư tập trung đông đã tạo nền tảng và động lực quan trọng cho quá trình đô thị hóa của tỉnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Chi cục thống kê tỉnh Thanh Hóa (2011, 2019), *Niên giám thống kê tỉnh Thanh Hóa năm 2010, 2018*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
- [2] Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa (2019), *Thống kê, kiểm kê diện tích đất phi nông nghiệp*.
- [3] Lê Thông (chủ biên), *Việt Nam các tỉnh và thành phố*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [3] Tổng cục Thống kê Việt Nam (2009, 2019), *Niên giám thống kê Việt Nam 2010, 2018*. Nxb. Thống kê, Hà Nội.
- [5] UBND tỉnh Thanh Hóa (2019), *Báo cáo kết quả thống kê đất đai năm 2018*.
- [6] UBND tỉnh Thanh Hóa (2008), *Địa chí Thanh Hóa*, tập 3, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [7] Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa (2019), *Giới thiệu lịch sử tỉnh Thanh Hóa*, <https://thanhhoa.gov.vn/portal/pages/lich-su.aspx>, truy cập ngày 13/10/2019.

ANALYSIS OF SOME FACTORS AFFECTING THE URBANIZATION PROCESS IN THANH HOA PROVINCE

Trinh Thi Phan, Do Thi Hang

ABSTRACT

Thanh Hoa is a province with a large population and area in Vietnam. The urbanization of Thanh Hoa is influenced by many factors: geographic location, population, the rate of non-agricultural labor, the shift of land using structure, investment capital and economy development. The research has applied the methods of summarizing and processing documents; methods of statistical analysis, mathematical methods etc. in analyzing factors to determine the positive and negative effects of each factor on the urbanization process of Thanh Hoa province.

Keywords: *Influencing factors, urbanization, Thanh Hoa.*

* Ngày nộp bài: 14/10/2019; Ngày gửi phản biện: 25/10/2019; Ngày duyệt đăng: 8/11/2019